

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG LẬP LUẬN KHI LÀM VĂN KỂ CHUYỆN CHO HỌC SINH LỚP 4 TRÊN CƠ SỞ ỨNG DỤNG LÝ THUYẾT NGỮ DỤNG HỌC

PGS. TS. CHU THỊ THỦY AN* - ThS. NGUYỄN THỊ THU TRANG**

1. **Kĩ năng (KN) lập luận (LL)** là KN đưa ra những lí lẽ nhằm dẫn dắt người nghe đến một kết luận hay chấp nhận một kết luận nào đó mà người nói muốn đạt tới. Trong mọi loại hình giao tiếp, nhằm đạt được mục đích giao tiếp đã xác định, người nói, người viết đều phải phát huy năng lực LL của mình.

Trong các thể loại tập làm văn, văn kể chuyện là thể loại văn nghệ thuật gắn liền với đời sống xã hội, có tác dụng giáo dục đạo đức, tư tưởng tình cảm, KN sống cho học sinh (HS) tiểu học. Thể loại tập làm văn này vận dụng tổng hợp, ở mức độ cao, vốn tri thức về cuộc sống, về văn chương và các KN của người nói, người viết để thuyết phục nhận thức, tư tưởng, tình cảm, hành động của người nghe, người đọc. Quan hệ LL vì thế xuyên suốt trong toàn bộ văn bản. KN xác định, duy trì sự chặt chẽ, mạch lạc, thuyết phục người tiếp nhận từ mọi góc độ là KN không thể thiếu khi làm văn kể chuyện.

Những thành tựu nghiên cứu về LL của Ngữ dụng học đã chỉ ra rằng, trong quá trình tiến hành hoạt động giao tiếp, để đạt được đích giao tiếp, người nói (người viết) phải lựa chọn một chiến lược giao tiếp hiệu quả và thuyết phục; trong đó, LL là một chiến lược giao tiếp quan trọng nhất và được sử dụng rất nhiều.

LL bao gồm các yếu tố: luận cứ (lí lẽ), kết luận (kết luận có thể tường minh, cũng có thể là hàm ẩn) và các chỉ dẫn LL. Những nghiên cứu gần đây cho thấy, LL là quan hệ xuyên suốt trong một phát ngôn, một đoạn văn, một văn bản. Quan hệ đó đi từ luận cứ đến kết luận hoặc kết luận đến luận cứ. Người ta có thể sử dụng nhiều phương tiện để nối kết và định hướng LL: kết tử LL, tác tử LL, các yếu tố giá trị học và lẽ thường là cơ sở của các LL. Việc vận dụng thành tựu của lí thuyết LL vào dạy học văn kể chuyện là việc làm có ý nghĩa và có cơ sở khoa học.

Muốn kể chuyện thì phải có cốt truyện, đó là một chuỗi sự việc có đầu có cuối, liên quan đến một hay một số nhân vật. Qua sự việc có diễn biến, có nhân vật, người kể nhằm nói lên một điều gì đó. Cho nên kể chuyện thực ra không phải giản đơn là kể một câu chuyện nào đó mà thông qua câu chuyện, thông

qua số phận nhân vật, người kể muốn thể hiện ý nghĩa của cuộc đời, bài học về con người, về nhân sinh quan, thế giới quan, từ đó, giúp mọi người thấy được cái hay, cái đẹp của cuộc sống, sống tốt hơn, đẹp hơn. Do đó, “*sự việc có diễn biến*”, “*các nhân vật*” chỉ là phương tiện, còn “*ý nghĩa, điều muốn nói*” mới là mục đích của truyện. Người ta có thể kể về con người, sự việc thật, đã xảy ra trên đời, cũng có thể “*bịa*” ra câu chuyện, “*bịa*” ra nhân vật dựa trên kinh nghiệm sống của mình nhưng không thể “*bịa*” ra ý nghĩa cuộc đời. Ý nghĩa cuộc đời phải rất thật, phải thể hiện sâu sắc niềm tin, lí tưởng, đạo đức thiêng liêng của dân tộc, thời đại. Vai trò của người kể là phải sử dụng các tình tiết, các sự kiện, đặc điểm tính cách các nhân vật làm luận cứ để người nghe, người đọc tự đi đến những kết luận, những bài học về ý nghĩa cuộc đời, nhân tình thế thái, nhân sinh quan, thế giới quan...

Cụ thể hơn nữa, để làm được những điều trên, người kể chuyện cần phải biết xây dựng cốt truyện, đảm bảo được sự lập luận chặt chẽ khi kể chuyện, phải miêu tả đặc điểm ngoại hình, hành động, lời nói của nhân vật để làm rõ tính cách, thân phận của nhân vật. Muốn thực hiện được điều này, người kể cần phải biết sử dụng các dấu hiệu giá trị học, các luận cứ, các kết luận. Yếu tố LL luôn có mặt trong văn kể chuyện vì nhờ nó mà người viết thể hiện được ý đồ xây dựng nhân vật của mình, gửi gắm được tâm tư, tình cảm của mình trong các nhân vật.

Ở tiểu học, **văn kể chuyện được dạy ở lớp 4**. Thực tiễn khảo sát các bài Tập làm văn kể chuyện của HS lớp 4 cho thấy, các em còn mắc khá nhiều lỗi về LL khi kể chuyện. HS thường không xác định rõ mục đích kể chuyện nên LL không chặt chẽ; ít quan tâm đến việc sử dụng các yếu tố định hướng và nối kết LL. Các em kể lại đầy đủ các tình tiết của cốt truyện đã dự định nhưng lại chưa biết sắp xếp trật tự trước sau hay nhấn mạnh các tình tiết cần thiết để làm bật nổi ý nghĩa của câu chuyện. HS cũng chưa

* Trường Đại học Vinh

** Trường Tiểu học Trang Tân Khương, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh

làm toát lên được hình ảnh, tính cách nhân vật nên cũng chưa bộc lộ được những hàm ý của tác giả trong mỗi câu chuyện. Đó là chưa kể đến các loại lỗi mà các em mắc phải trong diễn đạt, lựa chọn tình tiết, miêu tả ngoại hình và tính cách nhân vật, sử dụng các tác tử và kết tử LL.

Xuất phát từ những phân tích trên, bài viết này tập trung vào vấn đề vận dụng lí thuyết LL của ngữ dụng học, đề xuất các biện pháp rèn luyện KN làm văn kể chuyện cho HS lớp 4.

2. Các biện pháp rèn luyện KNLL khi làm văn kể chuyện cho HS lớp 4

1) Luyện tập định hướng LL qua việc xây dựng và sắp xếp các sự việc để tạo thành cốt truyện. Mỗi sự việc chính là một luận cứ nhằm hướng đến kết luận là nội dung, ý nghĩa của câu chuyện. Kết luận có thể tường minh cũng có thể hàm ẩn. Biện pháp này luyện cho HS KN sắp xếp các sự việc chính của câu chuyện để có được cốt truyện logic, hợp lí, toát lên được ý nghĩa giáo dục, đạo đức, tư tưởng, tình cảm người kể muốn thể hiện.

Cốt truyện là một chuỗi sự việc làm nòng cốt cho diễn biến của câu chuyện. Cốt truyện thường bao gồm 3 phần: mở đầu, diễn biến và kết thúc. Mỗi câu chuyện có thể có nhiều sự việc chính. Việc sắp xếp các sự việc chính của câu chuyện là sắp xếp các chi tiết, biến cố để tạo nên một tác phẩm có giá trị. Để có được một cốt truyện logic, phù hợp với ý nghĩa giáo dục đạo đức, tư tưởng, tình cảm mà mình muốn thể hiện, HS cần thực hiện các bước sau: - Xác định yêu cầu của đề bài: Đề bài yêu cầu xây dựng cốt truyện trên cơ sở truyện có sẵn hay truyện sáng tác mới? Câu chuyện bao gồm những nhân vật nào, tính cách mỗi nhân vật ra sao? Câu chuyện gồm bao nhiêu sự việc chính, đó là những sự việc nào? Sự việc nào quan trọng đóng vai trò "khởi nguồn" để các sự việc khác diễn ra? Kết cục của câu chuyện như thế nào? Câu chuyện mang lại cho chúng ta bài học gì? - Thực hành sắp xếp các sự việc chính để tạo thành cốt truyện: Căn cứ vào những định hướng trên, HS lựa chọn trình tự phát triển của cốt truyện và sắp xếp các tình tiết theo trình tự mình lựa chọn. Tuy nhiên, các tình tiết chuyện luôn gắn liền với hành động của nhân vật. HS phải dựa vào hành động của nhân vật để sắp xếp các sự việc theo một diễn biến phù hợp với câu chuyện và mục đích, ý nghĩa mà mình muốn thể hiện.

Ví dụ 1: Tiết Tập làm văn *Cốt truyện* (Tiếng Việt 4, tập 1, tr. 43) có bài tập sau:

Truyện cổ tích *Cây khế* bao gồm các sự việc chính sau đây: a) Chim chở người em bay ra đảo lấy vàng, nhờ thế người

em trở nên giàu có; b) Cha chết, người anh chia gia tài, người em chỉ được cây khế; c) Người anh biết chuyện, đổi gia tài của mình lấy cây khế, người em bằng lòng; d) Cây khế có quả, chim đến ăn, người em phàn nàn và chim hẹn trả ơn bằng vàng; e) Chim lại đến ăn, mọi chuyện diễn ra như cũ, nhưng người anh may túi quá to và lấy quá nhiều vàng; g) Người anh bị rơi xuống biển và chết. Hãy sắp xếp các sự việc trên thành cốt truyện.

Với bài tập này, giáo viên (GV) có thể hướng dẫn HS LL bằng cách sắp xếp các sự việc theo một trình tự hợp lí như sau: - Sự việc đóng vai trò "khởi nguồn" của cốt truyện này là gì? (b. Người anh tham lam khi cha mẹ chết đã giành lấy hết gia tài và chỉ chia cho em mình cây khế.)

- Khi cây khế có quả chín thì sự việc gì đã xảy ra? (d. Cây khế có quả, chim đến ăn, người em phàn nàn và chim hẹn trả ơn bằng vàng.); - Chim có thực hiện lời hứa với người em không? (a. Chim chở người em bay ra đảo lấy vàng, nhờ thế người em trở nên giàu có.); - Người anh vốn tham lam. Khi nghe em giàu có người anh đã làm gì? (c. Người anh biết chuyện, đổi gia tài của mình lấy cây khế, người em bằng lòng.); - Khi người anh có cây khế rồi, sự việc gì đã xảy ra? (e. Chim lại đến ăn, mọi chuyện diễn ra như cũ, nhưng người anh may túi quá to và lấy quá nhiều vàng.); - Lòng tham của người anh đã dẫn đến hậu quả gì? (g. Người anh bị rơi xuống biển và chết.)

Cốt truyện gồm có 3 phần: Mở đầu (sự việc b), Diễn biến (sự việc d, a, c, e) và Kết thúc (sự việc g).

Sau khi đã thực hiện thao tác LL xong, HS sắp xếp các sự việc theo thứ tự 1-b, 2-d, 3-a, 4-c, 5-e, 6-g và đọc lại cốt truyện đã sắp xếp và tập kể câu chuyện. Sau khi HS tập kể câu chuyện, GV cần cho HS rút ra ý nghĩa của câu chuyện. Bởi ý nghĩa đó chính là hướng kết luận mà HS cần hướng tới trong quá trình sắp xếp tình tiết và lựa chọn ngôn ngữ kể.

Đối với loại bài tập yêu cầu HS sáng tạo ra cốt truyện, chúng ta có thể rèn luyện KN định hướng LL cho HS bằng cách đưa ra những mục tiêu khác nhau về ý nghĩa của câu chuyện, yêu cầu HS tạo ra các sự việc (luận cứ) khác nhau phục vụ cho mục đích giáo dục đạo đức, tư tưởng tình cảm (kết luận) của câu chuyện.

Ví dụ 2: Bài *Luyện tập xây dựng cốt truyện* (Tiếng Việt 4, tập 1, tr.45), có đề bài như sau: Hãy tưởng tượng và kể lại vắn tắt một câu chuyện có ba nhân vật: bà mẹ ốm, người con của bà mẹ và một bà tiên.

Có thể đưa ra hai gợi ý về bài học đạo đức, tư tưởng tình cảm của câu chuyện: (1). Câu chuyện về ba nhân vật như trên có thể là một câu chuyện về sự hiếu thảo của người con. (2). Câu chuyện về ba

nhân vật như trên có thể là một câu chuyện về tính trung thực.

2) Luyện tập định hướng LL qua việc kể lại hành động, ý nghĩ và lời nói của nhân vật. Hành động, lời nói, ý nghĩ của nhân vật là các yếu tố làm nên tính cách của nhân vật trong câu chuyện. Hành động, lời nói, ý nghĩ của nhân vật chính là các luận cứ. Kết luận chính là điều mà người nghe, người đọc rút ra về tính cách của mỗi nhân vật và mục đích, ý nghĩa của câu chuyện. Khi rèn luyện cho HS KN lựa chọn cách kể về hành động, ý nghĩ, lời nói nhân vật phù hợp với tính cách nhân vật, thể hiện được cách nhìn, cách nghĩ của mình về các nhân vật trong câu chuyện chính là rèn luyện KN LL, cụ thể là KN sử dụng luận cứ để dẫn dắt người nghe tự đi đến kết luận.

Để HS rèn được KN trên, GV cần hướng dẫn các em xác định rõ tính cách của nhân vật, sau khi đã xác định mục đích, ý nghĩa của câu chuyện. Sau đó, căn cứ vào tính cách của nhân vật, xây dựng và thể hiện các hành động, lời nói, ý nghĩ tiêu biểu nhất. Về hành động của nhân vật, nên lưu ý HS sắp xếp các hành động theo trật tự trước sau logic để đạt được mục đích LL tức là toát lên được tính cách của nhân vật và ý nghĩa câu chuyện. Về lời nói và ý nghĩ, căn cứ vào kết luận, tức là tính cách nhân vật đã xác định, GV hướng dẫn HS tìm các luận cứ, tức là các lời nói và ý nghĩ của nhân vật và thể hiện thành lời kể.

Ví dụ 1: Bài *Kể lại hành động của nhân vật* (Tiếng Việt 4, tập 1, tr.20) có bài tập:

Chim Sẻ và Chim Chích là đôi bạn thân, nhưng tính tình khác nhau. Chích xối lỗi, hay giúp bạn. Còn Sẻ thì đôi khi bụng dạ hẹp hòi. Dưới đây là một số hành động của hai nhân vật ấy trong câu chuyện *Bài học quý*. Em hãy điền tên nhân vật (Chích hoặc Sẻ) vào trước hành động thích hợp và sắp xếp các hành động ấy thành một câu chuyện: 1. Một hôm,.....được bà gửi cho một hộp hạt kê; 2. Thế là hằng ngàynằm trong tổ ăn hạt kê một mình; 3.đi kiếm mồi, tìm được những hạt kê ngon lành ấy; 4. Khi ăn hết,.....bèn quẳng chiếc hộp đi; 5.không muốn chia chocùng ăn; 6.bèn gói cẩn thận vào những hạt kê còn sót lại vào một chiếc lá, rồi đi tìm người bạn thân của mình; 7. Gió đưa những hạt kê còn sót lại trong hộp bay xa; 8.vui vẻ đưa cho... một nửa; 9...ngượng nghịu nhận quà của... và tự nhủ: "... đã cho mình một bài học quý về tình bạn".

Để thực hiện đề bài trên, rèn luyện KN lựa chọn, sắp xếp hành động nhằm làm nổi rõ tính cách nhân vật, HS cần thực hiện các bước sau đây: - Đọc đề bài và xác định yêu cầu của đề bài; - Xác định tính cách của hai nhân vật Chích và Sẻ? (Chích xối lỗi, hay giúp bạn. Sẻ thì đôi khi bụng dạ hẹp hòi); - Xác định ý nghĩa của câu chuyện; - Điền tên nhân vật vào trước hành động thích hợp; - Sắp xếp các hành động thành một câu chuyện.

HS có thể suy nghĩ như sau: hành động 1 và 2 là của Sẻ - bụng dạ hẹp hòi mới ăn hạt kê một mình. Và cũng chính Sẻ hẹp hòi nên Sẻ mới không cho Chích cùng ăn (hành động 5) và khi ăn hết, Sẻ bèn quẳng chiếc hộp đi (hành động 4). Còn Chích xối lỗi hay giúp bạn nên cũng sẽ là người cẩn thận gói những hạt kê còn sót lại và đi tìm người bạn của mình (hành động 6) và vui vẻ chia cho bạn một nửa (hành động 8). Đó chính là những hạt kê ngon lành Chích đi kiếm mồi và tìm được (hành động 3). Từ những luận cứ về việc làm trên của Sẻ và Chích đã dẫn đến việc Sẻ ngượng nghịu nhận quà của Chích và tự nhủ: "Chích đã cho mình một bài học quý về tình bạn" (hành động 9).

Việc sắp xếp các hành động như trên không chỉ nhất quán về tính cách các nhân vật mà còn giúp gợi lên ý nghĩa sâu sắc về tình bạn của câu chuyện. Đó chính là các kết luận lớn và nhỏ của một LL có cấu trúc tầng bậc. Các hành động của nhân vật là luận cứ hướng tới kết luận là tính cách nhân vật; tính cách của các nhân vật lại là các luận cứ hướng tới kết luận là ý nghĩa của câu chuyện.

Trong câu chuyện, tính cách nhân vật không chỉ hiện lên qua hành động mà còn được khắc họa qua lời nói và ý nghĩ. Lời nói, ý nghĩ của nhân vật cũng góp phần thể hiện ý nghĩa của câu chuyện. Hướng dẫn HS kể lại lời nói và ý nghĩ của nhân vật để phục vụ cho nội dung câu chuyện và khắc họa tính cách nhân vật, tức là hướng dẫn các em tìm các luận cứ. Lời nói và ý nghĩ của nhân vật có thể được kể nguyên văn (lời dẫn trực tiếp) hoặc kể bằng lời của người kể chuyện (lời dẫn gián tiếp). GV có thể hướng dẫn HS thực hành trên ngữ liệu mẫu và sáng tạo mẫu. Ngữ liệu có thể là các bài tập đọc, các đoạn văn kể chuyện có lời nói, ý nghĩ của nhân vật.

Ví dụ 2: GV lựa chọn đoạn văn trong câu chuyện *Người ăn xin*, HS thao tác trên ngữ liệu mẫu như sau:

1. Tìm những câu ghi lại lời nói, ý nghĩ của cậu bé:
a. Những lời nói của cậu bé: *Ông đừng giận cháu, cháu không có gì để cho ông cả.*

b. Những câu ghi ý nghĩ của cậu bé: - *Chao ôi! Cảnh nghèo đói đã gặm nát con người đau khổ kia thành xấu xí biết nhường nào; - Cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được chút gì của ông lão.*

2. Trả lời câu hỏi: Lời nói và ý nghĩ của cậu bé nói lên điều gì về cậu bé? Lời nói và ý nghĩ của cậu bé đã nói lên cậu là người có lòng nhân hậu, biết chia sẻ, giúp đỡ người khác mặc dù cậu bé không có gì để cho ông lão cả.

3) Luyện tập định hướng LL qua việc lựa chọn các chi tiết miêu tả cùng chủ đề và sử dụng các

từ ngữ cùng trường nghĩa để miêu tả ngoại hình nhân vật. “Trong bài văn kể chuyện, nhiều khi cần miêu tả ngoại hình của nhân vật. Những đặc điểm ngoại hình tiêu biểu có thể góp phần nói lên tính cách hoặc thân phận nhân vật và làm cho câu chuyện thêm sinh động.” (Tiếng Việt 4, tập 1, tr. 24). Như vậy, ngoại hình các nhân vật cũng chính là các luận cứ hướng tới kết luận là tính cách nhân vật.

Đối với việc miêu tả ngoại hình nhân vật, việc sử dụng các dấu hiệu giá trị học như từ ngữ cùng trường nghĩa, các chi tiết miêu tả cùng chủ đề là phương tiện hữu hiệu hướng người đọc, người nghe đến kết luận về tính cách nhân vật. Những chi tiết miêu tả như: - *Dáng người gầy gò, da xanh xao, giọng nói yếu ớt, bước chân run rẩy...* hướng người đọc, người nghe đến kết luận về một con người ốm yếu, tính cách nhút nhát; - *Cơ thể cường tráng, thân hình vạm vỡ, bắp thịt cuộn cuộn, da đỏ hồng hào, nụ cười sảng khoái, giọng nói sang sảng...* hướng người đọc, người nghe đến kết luận về nhân vật nam thanh niên khỏe mạnh, cường tráng, tự tin; - *Da nhăn nheo, lưng còng, bước đi chậm chạp, không còn nhanh nhẹn, ốm yếu, tóc bạc trắng, mắt mờ, tai nghe không rõ, tay chống gậy, bước đi khó nhọc...* gợi nên hình ảnh bà lão già yếu; - *Khuôn mặt tròn trịa, nụ cười, nước da trắng hồng, hai má bầu bĩnh, cặp mắt đen lay láy...* hướng người đọc, người nghe đến kết luận về nhân vật là em bé khỏe mạnh, dễ thương.

Để HS có KN này, GV có thể cho HS luyện tập trên hai dạng bài tập:

Thứ nhất, HS phân tích các ngữ liệu mẫu để thấy được cách miêu tả ngoại hình của nhà văn, từ đó rút ra kết luận về tính cách nhân vật. Ví dụ: Trong đoạn văn sau, tác giả đã chú ý miêu tả ngoại hình ông lão ăn xin qua những chi tiết nào? Các chi tiết đó nói lên điều gì về ông lão: *Lúc ấy, tôi đang đi trên phố. Một người ăn xin già lòm khòm đứng ngay trước mặt tôi. Đôi mắt ông lão đỏ đơ và giàn giụa nước mắt. Đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi thắm hại... Chao ôi! Cảnh nghèo đói đã gặm nát con người đau khổ kia thành xấu xí biết nhường nào! Ông già chìa trước mặt tôi, bàn tay sưng húp, bẩn thỉu. Ông rên rỉ cầu xin cứu giúp...*

Các chi tiết miêu tả được sử dụng trong đoạn văn trên là: *già lòm khòm, tả tơi, thắm hại, gặm nát con người đau khổ, xấu xí, sưng húp, bẩn thỉu, rên rỉ cầu xin cứu giúp...* đã làm nổi bật lên hình ảnh của một ông lão tội nghiệp, đáng thương.

Thứ hai, GV cho HS quan sát các nhân vật qua

tranh ảnh hoặc các đoạn phim, sau đó, yêu cầu HS kể lại câu chuyện trong đó kết hợp miêu tả ngoại hình nhân vật. Cũng có thể yêu cầu HS chuyển từ văn bản thơ tự sự thành văn bản truyện. GV có thể chọn các văn bản như *Nàng tiên ốc, Đôi bạn*.

Thông qua việc rèn luyện này, HS sẽ nhuần nhuyễn về KN kết hợp tả và kể để đạt được mục đích là kể chuyện chặt chẽ, có cảm xúc, thuyết phục, hấp dẫn người nghe, người đọc.

Tuy nhiên, khi HS tiến hành bài kể chuyện, việc sử dụng các phụ từ, các tình thái từ trong diễn đạt sẽ tạo ra những định hướng nghĩa, thay đổi tiềm năng LL của các phát ngôn, đó chính là các tác tử LL. Bên cạnh đó, HS cũng phải sử dụng các quan hệ từ, các tổ hợp từ để liên kết các câu, các đoạn văn với nhau đó chính là các kết tử LL. Nhờ các phương tiện này, câu chuyện có tính mạch lạc hơn, nhất quán hơn về nội dung, ý nghĩa; tăng sức hấp dẫn và thuyết phục với người nghe, người đọc. GV nên rèn KN sử dụng các tác tử và kết tử LL này cho HS thông qua các giờ thực hành xây dựng đoạn văn và bài văn kể chuyện.

Văn kể chuyện là một thể loại văn nghệ thuật, có đặc trưng thể loại riêng biệt. Xuất phát từ đặc trưng của văn kể chuyện, có thể sử dụng các biện pháp rèn luyện KN LL cho HS lớp 4 như: định hướng LL qua việc xây dựng và sắp xếp các sự việc để tạo thành cốt truyện; định hướng LL qua việc kể lại hành động, ý nghĩ và lời nói của nhân vật; định hướng LL qua việc lựa chọn các chi tiết miêu tả cùng chủ đề và sử dụng các từ ngữ cùng trường nghĩa để miêu tả ngoại hình nhân vật. Bên cạnh đó, cũng có thể sử dụng các biện pháp rèn luyện KN LL cho HS như các thể loại khác: định hướng LL bằng các tác tử và kết tử LL; định hướng LL bằng cách sắp xếp vị trí luận cứ và kết luận có chủ hướng; định hướng LL bằng việc xây dựng các mô hình đoạn văn, bài văn... Trong khuôn khổ của bài viết này, chúng tôi chỉ đề cập các biện pháp rèn luyện KN LL cho HS lớp 4 xuất phát từ đặc trưng của thể loại văn kể chuyện. □

Tài liệu tham khảo

1. Chu Thị Thủy An - Hồ Thanh Yến. “Một số biện pháp rèn luyện kỹ năng lập luận trong làm văn miêu tả cho HS lớp 4”. Tạp chí *Giáo dục Việt Nam*, số 56/2011.
2. Chu Thị Thủy An - Phạm Thanh Nhiệm. “Thực trạng rèn luyện kỹ năng lập luận trong dạy học văn miêu tả ở lớp 4-5 hiện nay”. Tạp chí *Giáo dục*, số Đặc biệt tháng 8/2013.

(Xem tiếp trang 42)

mở tạo điều kiện cho HV tham gia tích cực vào các quá trình này trên lớp cũng như quá trình tự học ở nhà. Trước khi xây dựng nội dung DH, giáo án, bài giảng cần cung cấp thông tin và tạo cho HV có thời gian để chuẩn bị trước những nội dung sẽ thuyết trình, giảng dạy (phản ánh); đồng thời, trong quá trình dạy - học cần tạo cơ hội cho họ phát huy được vai trò chủ động tham gia vào tất cả các hoạt động học tập (chủ động). Khi thực hành giảng bài, nhất là thuyết trình cần tạo ra khoảng trống thời gian (thỉnh thoảng dừng giảng bài có thể từ 30 giây đến vài phút) để HV, SV có thời gian suy nghĩ những điều GV nêu, phân tích, lập luận và đưa ra câu hỏi phản hồi. Cuối mỗi bài giảng nên nêu câu hỏi với HV, SV về những vấn đề bài học; khuyến khích và nắm thông tin ngược từ phía HV, SV về những điểm, nội dung mà họ cho là quan trọng trong bài giảng của GV cũng như những vấn đề mà họ còn gặp khó khăn trong bài; đồng thời, chỉ định và yêu cầu HV lập các nhóm học tập (thường từ 3-4 người) hoặc định hướng các nhóm trong lớp tiến hành luyện tập, tự học

cùng nhau để giải quyết vấn đề học tập. Khuyến khích các nhóm và cá nhân HV, SV tìm tòi, khám phá vấn đề trong chương trình hoặc có thể giao bài tập về nhà cho HV và các nhóm HV nghiên cứu, học tập (tùy theo mỗi PCHT). □

Tài liệu tham khảo

1. Kolb - D.A. **Experiential Learning: Experience as the Source of Learning and Development.** Englewood Cliffs, N.J.: Prentice-Hall, 1984.
2. Stice, J.E., "Using Kolb's Learning Cycle to Improve Student Learning," *Engineering Education*, Vol. 77, No. 5, 1987, pp. 291-296.

SUMMARY

To carry out effectively the principle "individualization" in teaching and the viewpoint about "learners centeredness", it demands from instructors not only being good at professional knowledge, skillful in skills and teaching method but also having deep knowledge about the learners' psycho - physiological features, especially the characteristics of studystyles of each individual and groups of pupils and students.

Tổ chức module dạy học trong...

(Tiếp theo trang 33)

- Vũ Văn Tảo. **Từ điển Giáo dục học.** NXB Từ điển Bách khoa. 2001.

(2) Nguyễn Ngọc Quang. *Tài liệu tham khảo về lý luận dạy học.* Trường Kỹ thuật nghiệp vụ Công an nhân dân, H. 1994.

(3) Phan Thị Hồng Vinh. **Xây dựng, phát triển và quản lý chương trình dạy học.** NXB Đại học quốc gia, H. 2007.

Tài liệu tham khảo

1. Gosling - D. and Moon. J. *How to use Learning Outcomes and Assessment Criteria.* London: SEEC Office. 2001.
2. Toohey. *Designing Courses for Higher Education.* Buckingham: SRHE and OU Press. 1999.

SUMMARY

Teaching and learning basing on module is a "student centered" approach, focuses on what the students are expected to be able to do at the end of the module. In this article presents the concept, basic characteristics, meaning of teaching learning module and the implemen-ting process the teaching and learning module in training by credit system to apply in teaching and learning practice to enhance the effectiveness and quality of teaching and learning.

Rèn luyện kĩ năng lập luận...

(Tiếp theo trang 46)

3. Chu Thị Thủy An - Võ Thị Ngọc. "Xây dựng hệ thống bài tập rèn kĩ năng lập luận cho học sinh lớp 4 qua giờ Tập làm văn". *Tạp chí Giáo dục*, số Đặc biệt tháng 6/2014.

4. Đỗ Hữu Châu. **Đại cương ngôn ngữ học (tập 2), Ngữ dụng học.** NXB Giáo dục, H. 2002.

5. Nguyễn Trí. **Dạy Tập làm văn ở tiểu học.** NXB Giáo dục, H. 2000.

6. Nguyễn Minh Thuyết (chủ biên). **Tiếng Việt 4**, tập 1, 2. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2012.

SUMMARY

Skill theorized about is arguments skill sent out in order to lead listener come to a conclude or some a conclusion accept. Literature told is art literature genre, knowledge capital integrated functioning about life, about literature and about speaker's skills to convince listener's apprehension, acting, ethos, feelings,... So, through terebrating relation theorized about in total story text tell. To proceed from the characterization of literature told, written papers to propose measures forges skill theorized about to give primary school to pupil: build and marshal facts to fashioned plot, recital act, idea and spoken word of dramatis personae. select the same topic descriptive details and use the same sense school expressions to depict dramatis personae externality.